

Số: 8680/TGD-NHCT-KDVT2
V/v: Công bố thông tin về tình hình
tài chính

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: 024. 3941 6397 Số fax giao dịch: 024. 3941 6431
- Địa chỉ thư điện tử: Contact@vietinbank.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 - **Huy động vốn:** Nhận tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá, vay vốn của các TCTD, NHNN.
 - **Cấp tín dụng:** Cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước, các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật.
 - **Cung ứng dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:** Mở tài khoản, cung ứng các phương tiện thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế, dịch vụ thu chi hộ, các dịch vụ thanh toán khác do pháp luật quy định.
 - **Cung ứng dịch vụ ngoại hối:** trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật.
 - **Cung ứng các sản phẩm phái sinh lãi suất**
 - **Cung ứng dịch vụ lưu ký chứng khoán**
- Mã số thuế: 0100111948

Và các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của VietinBank, phù hợp với các quy định của pháp luật.

 

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: 06 tháng (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước (30/06/2025)	Kỳ báo cáo (30/06/2026)
1. Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	163.826.196	200.214.302
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.699.917	77.669.446
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	25.343.661	31.651.682
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	72.903.163	78.144.110
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
- Chênh lệch tỷ giá	409.359	346.575
- Thặng dư vốn cổ phần	8.974.666	8.974.656
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát và vốn khác	2.495.430	3.427.833
2. Tổng số nợ phải trả (triệu đồng)	2.445.961.810	2.761.789.368
- Nợ vay ngân hàng	15.608.682	22.190.492
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu (*)	61.862.095	55.721.130
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	37.510.000	33.915.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	24.352.020	21.806.065
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	2.368.490.867	2.683.877.746
+ Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	138.527.513	194.570.607
+ Tiền gửi của khách hàng	1.719.957.759	1.890.809.553
+ Nợ phải trả khác	510.005.595	598.497.586
3. Cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,94	0,93
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	14,93	13,79
4. Khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	n/a	n/a
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	n/a	n/a

Đu

Chỉ tiêu	Kỳ trước (30/06/2025)	Kỳ báo cáo (30/06/2026)
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	n/a	n/a
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần)		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/ Vốn chủ sở hữu	0,38	0,28
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/ Vốn chủ sở hữu	0,23	0,17
6. Lợi nhuận (triệu đồng)		
- Lợi nhuận trước thuế	18.920.350	25.868.105
- Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính	15.251.392	20.743.531
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1,23%	1,82%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	19,7%	22,02%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Kỳ trước (30/06/2025)	Kỳ báo cáo (30/06/2026)
- Tỷ lệ an toàn vốn ⁽¹⁾	10,3%	10,1%
- Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng ⁽²⁾	Tuân thủ	Tuân thủ
- Tỷ lệ khả năng chi trả (trong 30 ngày) ⁽³⁾	Ngoại tệ: 98,10% VND: 93,29%	Ngoại tệ: 64,05% VND: 112,42%
- Tỷ lệ dự trữ thanh khoản ⁽⁴⁾	13,79%	16,47%
- Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn ⁽⁵⁾	21,37%	24,71%
- Tỷ lệ mua, đầu tư TP Chính Phủ, TP được Chính phủ bảo lãnh ⁽⁶⁾	3,52%	4,37%
- Giới hạn góp vốn, mua cổ phần ⁽⁷⁾	Tuân thủ	Tuân thủ
- Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi ⁽⁸⁾	83,40%	82,54%
- Trạng thái ngoại tệ tối đa so với vốn tự có ⁽⁹⁾	-0,07%	-0,42%
- Trạng thái vàng tối đa so với vốn tự có ⁽¹⁰⁾	0%	0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng năm 2025, 2026)

Ghi chú:

(*) Nợ vay từ phát hành trái phiếu đã bao gồm phụ trội

- Chỉ tiêu tài chính hợp nhất 06 tháng năm 2025, 2026 của VietinBank căn cứ theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng năm 2025 đã được soát xét bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng năm 2026 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và có ý kiến chấp nhận toàn phần.

- Nợ vay Ngân hàng tương ứng khoản mục vay TCTD trên BCTC.

- Các tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi, trạng thái ngoại tệ, vàng so với vốn tự có của VietinBank chỉ được tính số liệu Công ty mẹ.

- n/a: Không áp dụng với tổ chức tín dụng.

Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ an toàn vốn VietinBank phải tuân thủ theo quy định tại Luật các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan). Cụ thể:

(1) Căn cứ Điều 138, Luật các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan), tỷ lệ an toàn vốn là 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

(2) Căn cứ Điều 136, Luật các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan), hạn chế, giới hạn cấp tín dụng tối đa là 14% vốn tự có đối với 01 khách hàng và 23% vốn tự có đối với 01 khách hàng và người có liên quan (kể từ ngày 01/07/2024 đến trước ngày 01/01/2026) và 13% vốn tự có đối với 01 khách hàng và 21% vốn tự có đối với 01 khách hàng và người có liên quan (kể từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 01/01/2027). Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

(3) Căn cứ Điều 14, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan), tỷ lệ khả năng chi trả (trong 30 ngày) tối thiểu là 10% với ngoại tệ và 50% với VND. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

(4) Căn cứ Điều 14, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan), tỷ lệ dự trữ thanh khoản tối thiểu là 10%. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

(5) Căn cứ Điều 16, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan), tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn kể từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/06/2026 là 30%. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

(6) Căn cứ Điều 17, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan), tỷ lệ mua, đầu tư TP Chính phủ, TP được Chính phủ bảo lãnh so với Tổng Nợ phải trả bình quân của tháng liền kề trước đó tối đa là 30%. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

(7) Căn cứ Điều 137, Luật các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan), mức góp vốn, mua cổ phần của một NHTM và công ty con, công ty liên



kết của NHTM đổ vào một doanh nghiệp không được vượt quá 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp; Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của một NHTM vào các doanh nghiệp, TCTD, kể cả công ty con, công ty liên kết của NHTM không được vượt quá 40% vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của NHTM. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

⁽⁸⁾ Căn cứ Lộ trình tuân thủ Tỷ lệ dư nợ cho vay so với Tổng tiền gửi của VietinBank theo Điều 20, Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan) đã được NHNN chấp thuận theo công văn số 8225/NHNN-TTGSNNH ngày 12/11/2020, từ ngày 01/01/2022 tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi phải tối đa là 85%. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

⁽⁹⁾ Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-NHNN ngày 20/03/2012 và Thông tư số 38/2012/TT-NHNN ngày 28/12/2012 (được thay thế bởi Thông tư số 82/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025) (và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan), trạng thái ngoại tệ tối đa không được vượt quá $\pm 20\%$. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

⁽¹⁰⁾ Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-NHNN ngày 20/03/2012 và Thông tư số 38/2012/TT-NHNN ngày 28/12/2012 (được thay thế bởi Thông tư số 82/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025) (và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan), trạng thái vàng tối đa không được vượt quá 2% so với vốn tự có. Do đó VietinBank đáp ứng chỉ tiêu này.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện

- **Tên tổ chức kiểm toán:** Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (năm 2025) và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (năm 2026).
- **Ý kiến của tổ chức kiểm toán:** Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất bán niên năm 2025, 2026 của VietinBank đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng lẻ và hợp nhất giữa niên độ của ngân hàng tại ngày 30/06/2025 và 30/06/2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng lẻ và hợp nhất giữa niên độ của ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất giữa niên độ.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI LẬP BIỂU
PHÓ PHÒNG TTV**



Phạm Thị Hà

**ĐẠI DIỆN NH TMCP CÔNG THƯƠNG VN
GIÁM ĐỐC KHỐI KDV&TT**



Nguyễn Anh Tuấn